

Bản án số: **153/2020/HS-PT**

Ngày: 12 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Nguyễn Thanh Long**

Ông **Trần Quốc Cường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Đức**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đoàn Ngọc Thanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/HSPT ngày 27/12/2019 đối với các bị cáo Trương Đình T, Văn T1, Nguyễn Đức T về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 64 /2019/ HS-ST ngày 20 / 11 /2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Trương Đình T (tên gọi khác: S), giới tính: Nam, sinh ngày: 29/01/1963, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Thợ may. Nơi đăng ký HKTT: xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thành phố H; con ông Trương Đình T (chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ Đinh Thị Thu S và 02 con.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở nhà đi học đến lớp 11 thì nghỉ học, lao động tự do. Năm 1983 đến 1986 đi nghĩa vụ quân sự đóng tại B, Thái Nguyên sau đó trở về địa phương làm nghề tự do cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 26/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Văn T1 (tên gọi khác: V); giới tính: Nam; sinh ngày: 06/6/1990, quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: thành phố H; con ông Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Hồng Nhật L; con chưa có.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở nhà đi học hết cấp 3 thì nghỉ học. Sau đó đi nghĩa vụ quân sự tại Quảng Trị từ tháng 2 năm 2011 đến tháng 8 năm 2012. Trở về địa phương làm nghề buôn bán cho đến nay.

Tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 25/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. **Nguyễn Đức T** (tên gọi khác: T Ác); giới tính: Nam; sinh ngày: 22/5/1983; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, nghề nghiệp: Không; nơi đăng ký HKTT: thành phố H, Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: thành phố H; con ông Nguyễn Đức T; có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở nhà với bố mẹ đi học hết cấp 3. Ở địa phương làm nghề buôn bán tự do cho đến nay.

- Ngày 08/8/2014, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi cầm cố xe mô tô không chính chủ.

- Ngày 27/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố H, Thừa Thiên Huế xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”.

- Ngày 26/11/2014, bị Công an thành phố H xử phạt hành chính về hành vi cầm cố tài sản không có hợp đồng theo quy định.

Ngày 29/10/2018, có hành vi tổ chức đánh bạc, đánh bạc hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 25/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang bảo lãnh có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trương Đình C và Nguyễn Đắc D cùng bị xét xử về tội “Đánh bạc” nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị Toà án không triệu tập tham gia phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8 năm 2018, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện trên địa bàn thành phố H có một nhóm người có hành vi sử dụng mạng internet để “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” với số tiền lớn. Sau một thời gian theo dõi, xác minh ngày 29/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế tiến hành bắt giữ nhóm đối tượng này. Kết quả điều tra có đủ tài liệu chứng cứ xác định: Đầu tháng 8 năm 2018, Trương Đình T đã lấy tài khoản NF150504 của Văn T1 (V) (là bị cáo trong vụ án), với quy ước giá một đô là 20.000 đồng, tiền hoa hồng T1 trả cho T là 0,9%. Tiếp đó Trương Đình T nhận tài khoản ZX31050008 từ Nguyễn Đức T (là bị cáo trong vụ án) với quy ước 01 đô 25.000 đồng tiền hoa hồng của tài khoản này là 1%. Ngoài ra Trương Đình T còn nhận các tài khoản DTD23P506001, DTD23P506002,

DTD23P506006 và SDC6KP06000 của một đối tượng tên C với quy ước 01 đô là 20.000 đồng, tiền hoa hồng C trả cho T là 0,5%.

Sau khi nhận được các tài khoản cá cược bóng đá trái phép nêu trên, Trương Đình T đem về chia thành nhiều tài khoản nhỏ để trực tiếp đánh bạc với nhà cái hoặc giao cho một số đối tượng khác đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Riêng các đối tượng phạm tội đánh bạc, thủ đoạn phạm tội của một số đối tượng trong vụ án này là lấy nhiều tài khoản cá cược bóng đá trái phép của nhiều đối tượng khác nhau, sau đó tiến hành cá cược đối ứng giữa các tài khoản này để hưởng tiền phần trăm hoa hồng:

1. Hành vi tổ chức đánh bạc của Trương Đình T:

Sau khi nhận tài khoản NF150504 từ Văn T1, T chia tài khoản này thành 02 tài khoản nhỏ là: NF150504000 và NF150504001 và giao hai tài khoản này cho Trương Đình C (anh ruột Trương Đình T) với giá đô là 20.000 đồng, tiền hoa hồng T trả cho C là 0,7% (Trương Đình T hưởng chênh lệch 0,2%). Cơ quan điều tra đã thu được tài liệu chi tiết các lượt đánh trên tài khoản NF150504000 và NF150504001 từ ngày 23/8/2018 đến 30/8/2018 tổng số điểm đặt cược là 64.100 đô, T thắng 25.221,30 đô, T thua 19.854,60 đô.

- Trên cơ sở chứng từ tài liệu chi tiết đã thu thập được, xác định số tiền T tổ chức đánh bạc hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản NF150504 là: $64.100 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng} = 1.282.000.000 \text{ đồng}$ (trong đó có 21 trận đấu có số tiền nhận cược và tiền thua cược phải trả từ 20.000.000 đồng trở lên).

- Số tiền hoa hồng T nhận được từ tài khoản NF150504 là: $64.100 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng} (\text{giá đô nhận}) \times 0,9\% = 11.538.000 \text{ đồng}$.

- Số tiền hoa hồng T trả cho C là: $64.100 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng} (\text{giá đô giao}) \times 0,7\% = 8.974.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, Trương Đình T hưởng lợi từ tiền hoa hồng là: $11.538.000 \text{ đồng} - 8.974.000 \text{ đồng} = 2.564.000 \text{ đồng}$.

2. Hành vi tổ chức đánh bạc của Văn T1 (V):

Kết quả điều tra xác định Văn T1 đã lấy tài khoản NF150504 của một đối tượng tên là Cường (không rõ lai lịch địa chỉ) với quy ước 01 đô là 20.000 đồng, tiền hoa hồng nhận là 1%. Sau đó T1 giao lại tài khoản này cho Trương Đình T, cũng với quy ước giá đô là 20.000 đồng, tiền hoa hồng là 0,9% để đánh bạc (T1 chỉ hưởng chênh lệch tiền hoa hồng 0,1%).

- Cơ quan điều tra đã thu được tài liệu chi tiết các lượt đánh trên tài khoản NF150504000 và NF150504001 từ ngày 23/8/2018 đến ngày 30/8/2018 qua đó xác định tổng số điểm đặt cược là: 64.100 đô, thắng cược 25.221,3 đô, thua cược 19.854,60 đô.

- Như vậy, số tiền T1 tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản NF150504 (NF150504000 và NF150504001) là: $64.100 \text{ đô} \times 20.000$

đồng = 1.282.000.000 đồng (trong đó có 21 lượt đánh từ 20.000.000 đồng trở lên).

- Số tiền hoa hồng T1 nhận được từ tài khoản NF150504 là: $64.100 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng (giá đô nhận)} \times 1\% = 12.820.000 \text{ đồng}$.

- Số tiền hoa hồng T1 đã giao cho Trương Đình T là: $64.100 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng (giá đô giao)} \times 0,9\% = 11.538.000 \text{ đồng}$.

Văn T1 được hưởng lợi từ chênh lệch tiền hoa hồng là: $(12.820.000 \text{ đồng} - 11.538.000 \text{ đồng}) = 1.282.000 \text{ đồng}$.

3. Hành vi đánh bạc với nhà cái của Trương Đình T, Nguyễn Đức T và Nguyễn Đắc D:

a) Hành vi trực tiếp đánh bạc với nhà cái của Trương Đình T:

Sau khi nhận tài khoản SDC6KP06000 và tài khoản DTD23P506002 từ một đối tượng tên C, giá quy ước 01 đô 20.000 đồng. Trương Đình T đã sử dụng hai tài khoản này để cá cược bóng đá qua mạng internet. Căn cứ lời khai của các bị can và tài liệu chi tiết đã thu giữ được xác định: tài khoản SDC6KP06000 từ ngày 27/8/2018 đến ngày 30/8/2018 có số điểm đặt cược là: 2.390 đô, thắng cược 734,8 đô, thua cược 1.366,4 đô. Như vậy số tiền đã dùng để đánh bạc trên tài khoản này là $(2.930 \text{ đô} + 734,8 \text{ đô}) \times 20.000 \text{ đồng} = 73.296.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản DTD23P506002 từ ngày 10/8/2018 đến ngày 27/8/2018 có số điểm đặt cược là: 15.352 đô, thắng cược 5.748,21 đô, thua cược 6.093,55 đô. Như vậy số tiền đã dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(15.352 \text{ đô} + 5.748,21 \text{ đô}) \times 20.000 \text{ đồng} = 442.004.200 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền T đã dùng đánh bạc trên hai tài khoản này là: $73.296.000 + 442.004.200 \text{ đồng} = 515.300.200 \text{ đồng}$. Trong đó có 17 trận đấu tiền đặt cược và tiền thắng cược là trên 5.000.000 đồng, tổng số tiền 17 trận này là 155.080.500 đồng.

Còn lại 200 trận đấu có số tiền đặt cược và tiền thắng cược dưới 5.000.000 đồng mỗi trận nên không bị xử lý hình sự.

Trương Đình T thắng cược trên các tài khoản này là: Không (T thua).

Tiền hoa hồng T nhận được là $[(2.390 \text{ đô} + 15.352 \text{ đô}) \times 20.000 \text{ đồng}] \times 0,5\% = 1.774.200 \text{ đồng}$.

b) Hành vi cùng Nguyễn Đức T đánh bạc của Trương Đình T: Nguyễn Đức T khai nhận tự bỏ tiền ra lấy tài khoản ZX31050o008 từ một đối tượng tên là K (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá quy ước 01 đô là 25.000 đồng, tiền hoa hồng đối tượng này trả cho Nguyễn Đức T là 1% trên tổng số điểm cược. Sau khi nhận tài khoản Nguyễn Đức T đem về giao cho Trương Đình T cá độ bóng đá qua mạng với giá quy ước 01 đô là 25.000 đồng. Tiền thắng thua do Nguyễn Đức T chịu còn tiền hoa hồng mỗi người nhận 50%.

- Cơ quan điều tra đã thu được tài liệu chi tiết T cá cược bóng đá của tài khoản ZX31050o008 từ ngày 19/10/2018 đến ngày 21/10/2018, phân tích tài

liệu chi tiết xác định: Trên tài khoản này Nguyễn Đức T và Trương Đình T đã đặt tiền cá cược 32 trận đấu (mỗi trận đặt nhiều lượt) với tổng số tiền đã đặt cược là 10.929 đô, thắng cược 4.882,42 đô, thua cược 4.476,16 đô. Vì vậy, số tiền các bị can đã dùng để đánh bạc là $[(10.929 \text{ đô} + 4.882,42 \text{ đô}) \times 25.000 \text{ đồng}] = 395.285.500 \text{ đồng}$, trong đó có 22 lượt trận đấu có số tiền đặt cược và số tiền thắng cược là trên 5.000.000 đồng mỗi trận và tổng số tiền của 22 trận đấu này là: 368.035.500 còn lại 10 trận đấu có số tiền đặt cược và tiền thắng cược dưới 5.000.000 đồng trong một trận nên các bị can không bị xử lý trách nhiệm hình sự. Tiền thắng cược trên tài khoản này là $(4.882,42 \text{ đô} - 4.476,16 \text{ đô}) \times 25.000 \text{ đồng} = 10.156.500 \text{ đồng}$ (Nguyễn Đức T hưởng). Tiền hoa hồng tài khoản này nhận được là $(10.929 \text{ đô} \times 25.000 \text{ đồng}) \times 1\% = 2.732.250 \text{ đồng}$ (mỗi người hưởng 1.366.125 đồng).

c) Hành vi cùng Nguyễn Đắc D đánh bạc của Trương Đình T:

Nguyễn Đắc D nhận từ Trương Đình T các tài khoản DTD23P506001 và DTD23P506006, giá quy ước 01 đô là 20.000 đồng, tiền hoa hồng 0,5%. Sau đó D cùng Trương Đình T thỏa thuận giao 02 tài khoản này cho Trương Đình T đánh và ăn chia theo tỷ lệ: T hưởng 1/3, D hưởng 2/3 trên tổng số tiền thắng thua và tiền hoa hồng nhận được.

- Cơ quan điều tra đã thu được tài liệu chi tiết của các tài khoản và DTD23P506001 và DTD23P506006. Căn cứ vào lời khai của các bị can và tài liệu chi tiết đã thu giữ được xác định: Tài khoản DTD23P506001 từ ngày 06/8/2018 đến ngày 20/8/2018 có số điểm đã đặt cược là: 9.258 đô, thắng cược 1.394 đô, thua cược 1.776 đô. Như vậy số tiền đã dùng đánh bạc trên tài khoản này là $(9.158 \text{ đô} + 1.394 \text{ đô}) \times 20.000 \text{ đồng} = 211.040.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản DTD23P506006 từ ngày 20/8/2018 đến ngày 26/8/2018. Trên tài khoản này có số điểm đặt cược là: 4.925 đô, thắng cược 661 đô, thua cược 716 đô. Như vậy số tiền các bị can đã dùng đánh bạc trên tài khoản này là: $(4.925 \text{ đô} + 661 \text{ đô}) \times 20.000 \text{ đồng} = 111.720.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền các bị can đã dùng để đánh bạc trên hai tài khoản này là: $211.040.000 \text{ đồng} + 111.720.000 \text{ đồng} = 322.760.000 \text{ đồng}$.

Phân tích số tiền đặt cược của 193 trận đấu trên hai tài khoản này xác định có 03 trận đấu bóng đá có số tiền đặt cược và tiền thắng cược là trên 5.000.000 đồng trên một trận đấu và tổng số tiền của 03 trận đấu này là 17.640.000 đồng. Còn lại 190 trận đấu có số tiền đặt cược và tiền thắng cược dưới 5.000.000 đồng trên một trận đấu, nên các bị can không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Số tiền thắng bạc trên hai tài khoản này là: không.

Tiền hoa hồng đã nhận của hai tài khoản này là $(9.258 \text{ đô} + 4.925 \text{ đô}) \times 20.000 \text{ đồng} \times 0,5\% = 1.408.300 \text{ đồng}$. T hưởng 1/3 = 469.430 đồng, D hưởng 2/3 = 938.870 đồng.

Như vậy, Trương Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đã đánh bạc là: $155.080.500 + 17.640.000 + 368.033.500 = 540.754.000 \text{ đồng}$.

Trương Đình T thắng bạc: không

Tiền hoa hồng Trương Đình T nhận được là: $1.774.200 + 1.366.125 + 469.430 = 3.609.755$ đồng.

Nguyễn Đức T chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đã đánh bạc là: 368.035.500 đồng.

Thắng bạc số tiền là: 10.156.500 đồng.

Tiền hoa hồng đã nhận là: 1.366.125 đồng.

Nguyễn Đắc D chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đã đánh bạc là: 17.640.000 đồng.

Thắng bạc số tiền: không.

Tiền hoa hồng D đã nhận được là: 938.870 đồng.

4. Hành vi đánh bạc của Trương Đình C:

Cuối tháng 8 năm 2018, Trương Đình C lấy tài khoản NF1520504 của Trương Đình T (em ruột) với giá quy ước 01 đô là 20.000 đồng. Tiền hoa hồng Trương Đình T trả cho C là 0,7 %. Đến cuối tháng 10 năm 2018, C tiếp tục nhận của một đối tượng tên V (không rõ lai lịch địa chỉ sống tại thành phố Hồ Chí Minh) tài khoản SDEJAAAC002 với giá quy ước 01 đô là 4.500 đồng. Tiền hoa hồng trả cho C là 0,6%. Sau khi nhận các tài khoản này về C đã sử dụng để cá độ bóng đá qua mạng internet. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu được tài liệu chi tiết của hai tài khoản này, qua đó xác định:

Tài khoản NF1520504, từ ngày 23/8/2018 đến ngày 30/8/2018 tổng số điểm đã đặt cược là: 64.100 đô, thắng cược 19.854,6 đô, thua cược 25.221,3 đô. Như vậy số tiền C đã dùng để đánh bạc trên tài khoản này là $(64.100 \text{ đô} + 19.854,6) \times 20.000 \text{ đồng} = 1.679.092.000 \text{ đồng}$.

Tài khoản SDEJAAAC002, từ ngày 19/10/2018 đến 29/10/2018 tổng số điểm đã đặt cược là: 101.126 đô, thắng cược 39.719,23 đô, thua cược 30.769,26 đô. Như vậy số tiền C đã dùng để đánh bạc trên tài khoản này là $(101.126 \text{ đô} + 39.719,23 \text{ đô}) \times 4.500 \text{ đồng} = 633.803.500 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền C đã dùng đánh bạc trên hai tài khoản này là: $1.679.092.000 \text{ đồng} + 633.803.500 \text{ đồng} = 2.312.895.000 \text{ đồng}$. Trong đó có 171 trận đấu (mỗi trận có nhiều lượt đặt cược) có số tiền đặt cược và tiền thắng cược trên 5.000.000 đồng và tổng số tiền 171 trận đấu này là 2.087.960.785 đồng.

Còn lại 79 trận đấu có số tiền đặt cược và tiền thắng cược dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền của 79 trận đấu này là 224.934.215 đồng mỗi trận đấu nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Số tiền C thắng khi đánh bạc là $(39.719,23 \text{ đô} - 30.769,26 \text{ đô}) \times 4.500 \text{ đồng} = 40.274.865 \text{ đồng}$.

Số tiền C thua khi đánh bạc là $(25.221,3 \text{ đô} - 19.854,6 \text{ đô}) \times 20.000 \text{ đồng} = 107.334.000 \text{ đồng}$.

Số tiền C thắng bạc trên các tài khoản này là: không (C thua).

Tiền hoa hồng C đã nhận là: $(64.100 \text{ đô} \times 20.000 \text{ đồng}) \times 0,7\% = 8.974.000 \text{ đồng}$ (tài khoản NF1520504) và $(101.126 \text{ đô} \times 4.500 \text{ đồng}) \times 0,6\% = 2.730.402 \text{ đồng}$. Tổng cộng tiền hoa hồng C nhận được trên hai tài khoản này là 11.704.402 đồng.

Quá trình điều tra vụ án tất cả các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hợp tác tích cực với Cơ quan điều tra giải quyết vụ án; và tự thú hành vi phạm tội trước đó do mình gây ra.

Bị can Văn T1 tự giác nộp tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng; bị can Nguyễn Đức T tự giác nộp tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng; bị can Trương Đình T nộp tiền thu lợi bất chính là 2.500.000 đồng.

Bị can Trương Đình T có tham gia nghĩa vụ quân sự tại Bắc Thái, Thái Nguyên từ năm 1983 đến 1986 thì ra quân. Được Ban chỉ huy quân sự xã H, thị xã H xác nhận là Quân nhân xuất ngũ có đăng ký quân hạng I tại Ban Chỉ huy.

Bị can Văn T1 có tham gia Nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn X, Trung đoàn X, tiểu đoàn X đóng tại C, tỉnh Quảng Trị từ tháng 02 năm 2011 đến tháng 8 năm 2012 thì ra quân.

Với nội dung nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Đình T (tên gọi khác: S) phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Văn T1 (tên gọi khác: V) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T Ác) phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng điểm b, c, khoản 2, khoản 3 Điều 321 và điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm b, r, s và t, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Đình T** (tên gọi khác: S) 09 (chín) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; xử phạt bị cáo Trương Đình T (tên gọi khác: S) 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Trương Đình T (tên gọi khác: S) phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 26/02/2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung, xử phạt bị cáo Trương Đình T (S) 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) về tội “Đánh bạc”; 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt bổ sung, buộc bị cáo Trương Đình T phải nộp 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn) sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm b, r, s và t, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Văn T1** (tên gọi khác: V) 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 25/01/2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung, xử phạt bị cáo Văn T1 (V) 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn) sung công quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng điểm b, c, khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm b, r, s và t, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đức T** (tên gọi khác: T Ác) 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 25/01/2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung xử phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức T (T Ác) 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng chẵn) sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Đắc D, Trương Đình C; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019 các bị cáo Trương Đình T, Nguyễn Đức T và Văn T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Trương Đình T, Nguyễn Đức T và Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đầu tháng 8 năm 2018, Trương Đình T, Nguyễn Đức T và Văn T1 có hành vi sử dụng mạng internet để “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc” với số tiền lớn. cụ thể như sau:

[1.1]. Trương Đình T đã lấy tài khoản NF150504 của Văn T1 (V) (là bị cáo trong vụ án), với quy ước giá một đô là 20.000 đồng, tiền hoa hồng T1 trả cho T là 0,9%. Tiếp đó Trương Đình T nhận tài khoản ZX31050008 từ Nguyễn Đức T (là bị cáo trong vụ án) với quy ước 01 đô 25.000 đồng tiền hoa hồng của tài khoản này là 1%. Ngoài ra Trương Đình T còn nhận các tài khoản DTD23P506001, DTD23P506002, DTD23P506006 và SDC6KP06000 của một đối tượng tên C với quy ước 01 đô là 20.000 đồng, tiền hoa hồng C trả cho T là 0,5%.

Sau khi nhận được các tài khoản cá cược bóng đá trái phép nêu trên, Trương Đình T đem về chia thành nhiều tài khoản nhỏ để trực tiếp đánh bạc với nhà cái hoặc giao cho một số đối tượng khác đánh bạc nhằm thu lợi bất chính. Riêng các đối tượng phạm tội đánh bạc, thủ đoạn phạm tội của một số đối tượng trong vụ án này là lấy nhiều tài khoản cá cược bóng đá trái phép của nhiều đối tượng khác nhau, sau đó tiến hành cá cược đối ứng giữa các tài khoản này để hưởng tiền phần trăm hoa hồng:

[2]. Hành vi tổ chức đánh bạc của Trương Đình T:

Sau khi nhận tài khoản NF150504 từ Văn T1, T chia tài khoản này thành 02 tài khoản nhỏ là: NF150504000 và NF150504001 và giao hai tài khoản này cho Trương Đình C (anh ruột Trương Đình T) với giá đô là 20.000 đồng, tiền hoa hồng T trả cho C là 0,7% (Trương Đình T hưởng chênh lệch 0,2%). Cơ quan điều tra đã thu được tài liệu chi tiết các lượt đánh trên tài khoản

[2.1]. Về tội Tổ chức đánh bạc:

Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan điều tra thu được, xác định từ ngày 23/8/2018 đến 30/8/2018 số tiền T tổ chức đánh bạc hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản NF150504 là: 1.282.000.000 đồng (trong đó có 21 trận đấu có số tiền nhận cược và tiền thua cược phải trả từ 20.000.000 đồng trở lên). Số tiền hoa hồng T nhận được từ tài khoản NF150504 là: 11.538.000 đồng, số tiền hoa hồng T trả cho C là: 8.974.000 đồng. Như vậy, Trương Đình T hưởng lợi từ tiền hoa hồng là: 2.564.000 đồng.

- Đối với bị cáo Văn T1: Căn cứ tài liệu chi tiết mà Cơ quan điều tra thu được, xác định từ ngày 23/8/2018 đến 30/8/2018, số tiền T1 tổ chức đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá trên tài khoản NF150504 (NF150504000 và NF150504001) là: 1.282.000.000 đồng (trong đó có 21 lượt đánh từ 20.000 đồng trở lên). Số tiền hoa hồng T1 nhận được từ tài khoản này là 1.282.000 đồng. Số tiền hoa hồng T1 đã giao cho Trương Đình T là: 11.538.000 đồng. T1 được hưởng lợi từ chênh lệch tiền hoa hồng là: 1.282.000 đồng.

Như vậy, Tang số Trương Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 1.282.000.000 đồng. Tang số Văn T1 cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là 1.282.000.000 đồng.

[3]. Về tội Đánh bạc:

[3.1]. Hành vi trực tiếp đánh bạc với nhà cái của Trương Đình T:

Căn cứ lời khai của các bị cáo và tài liệu chi tiết đã thu giữ được xác định: Từ ngày 27/8/2018 đến ngày 30/8/2018, tổng cộng số tiền T đã dùng đánh bạc trên hai tài khoản này là: 515.300.200 đồng. Trong đó có 17 trận đấu tiền đặt cược và tiền thắng cược là trên 5.000.000 đồng, tổng số tiền 17 trận này là 155.080.500 đồng. T thắng cược trên các tài khoản này là: Không. Tiền hoa hồng T nhận được là 1.774.200 đồng.

[3.2]. Hành vi của Nguyễn Đức T đánh bạc với Trương Đình T:

Căn cứ các tài liệu đã thu được trên tài khoản này Nguyễn Đức T và Trương Đình T đã đặt tiền cá cược 32 trận, trong đó có 22 lượt trận đấu có số tiền đặt cược và số tiền thắng cược là trên 5.000.000 đồng mỗi trận và tổng số tiền là: 368.035.500 đ. Tiền thắng cược trên tài khoản này 10.156.500 đồng (Nguyễn Đức T hưởng). Tiền hoa hồng tài khoản này nhận được là 2.732.250 đồng (mỗi người hưởng 1.366.125 đồng).

[3.3]. Hành vi của Nguyễn Đức D đánh bạc với Trương Đình T:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và tài liệu chi tiết đã thu giữ được xác định: Từ ngày 06/8/2018 đến ngày 20/8/2018, tổng cộng số tiền hai bị cáo đã dùng để đánh bạc trên hai tài khoản này có 03 trận đấu bóng đá có số tiền đặt cược và tiền thắng cược là trên 5.000.000 đồng trên một trận đấu và tổng số tiền của 03 trận đấu này là 17.640.000 đồng. Số tiền thắng bạc trên hai tài khoản này là: Không. Tiền hoa hồng đã nhận của hai tài khoản này là 1.408.300 đồng. T hưởng 469.430 đồng, D hưởng 938.870 đồng.

Như vậy, Trương Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự về số tiền đã đánh bạc là: $155.080.500 + 17.640.000 + 368.033.500 = 540.754.000$ đồng. Tiền hoa hồng Trương Đình T nhận được là: $1.774.200 + 1.366.125 + 469.430 = 3.609.755$ đồng.

Nguyễn Đức T chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đã đánh bạc là: 368.035.500 đồng. Thắng bạc số tiền là: 10.156.500 đồng. Tiền hoa hồng đã nhận là: 1.366.125 đồng.

Nguyễn Đức D phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đã đánh bạc là: 17.640.000 đồng. Thắng bạc số tiền: không. Tiền hoa hồng D đã nhận được là: 938.870 đồng.

Như vậy, tang số Trương Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là **1.282.000.000 đồng** và tang số Trương Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” là **540.754.000 đồng**. Tiền hoa hồng T đã nhận được là **3.609.755 đồng**.

Tang số Văn T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” là **1.282.000.000 đồng**. Tiền hoa hồng T1 đã nhận được là **1.282.000 đồng**.

Tang số Nguyễn Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” là **368.035.500 đồng**. Tiền thắng bạc là 10.156.500 đồng. Tiền hoa hồng T đã nhận được là **1.366.125 đồng**.

[4]. Với hành vi nêu trên các bị cáo Trương Đình T (tên gọi khác: S) bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Văn T1 (tên gọi khác: V) bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc”; bị cáo Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T Ác) bị xét xử về tội “Đánh bạc”, là có căn cứ đúng pháp luật.

[5]. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Trương Đình T, Nguyễn Đức T và Văn T1 - Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo **Trương Đình T 09 (chín) tháng tù**, về tội

“Đánh bạc”; xử phạt 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo **Văn T1** 01 (một) năm tù, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo **Nguyễn Đức T** 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc” ngoài ra Bản án còn xử phạt hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[6]. Sau khi xét xử sơ thẩm bị các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền theo bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo cụ thể:

Tại văn bản xác nhận kết quả thi hành án số 49 và 50/GXN –CTTHADS ngày 05/3/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế đã xác nhận: Bị cáo Trương Đình T và Văn T1 đã thi hành xong các khoản tiền phạt, tiền thu lợi bất chính. Bị cáo Nguyễn Đức T ngày 18/2/2010 tự nguyện nộp số tiền 25.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xem đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Trương Đình T và Văn T1, đối với bị cáo Nguyễn Đức T đã được Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 tháng tù là mức nhẹ nhất của khung hình phạt liên kế do vậy không có cơ sở để giảm nhẹ cho bị cáo nữa vì vậy kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T không có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Trương Đình T, Văn T1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Nguyễn Đức T. Sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.1. Áp dụng điểm b, c, khoản 2, khoản 3 Điều 321 và điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm b, r, s và t, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Đình T** (tên gọi khác: S) **06 (sáu) tháng tù**, về tội “Đánh bạc” và **06 tháng tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo **Trương Đình T** (tên gọi khác: S) phải chấp hành hình phạt là **12 (mười hai) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 26/02/2019.

1.2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; các điểm b, r, s và t, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Văn T1** (tên gọi khác: V) **06 (sáu) tháng tù**, về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 25/01/2019.

1.3. Áp dụng điểm b, c, khoản 2, khoản 3 Điều 321; các điểm b, r, s và t, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức T** (tên gọi khác: T Ác) **06 (sáu) tháng tù**, về tội “Đánh bạc”. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2018 đến ngày 25/01/2019.

2. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- CQ CSTHAHS - CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Xuân Thành

